CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quí vị,

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản (Seameco) hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí thủy sản với các sản phẩm và dịch vụ chính như: đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; cung ứng máy nổ, máy phát điện, máy bơm nước…; dịch vụ cầu cảng.

Với 30 năm xây dựng và phát triển, từ một chi nhánh nhỏ với đội ngũ chưa đầy một chục cán bộ và chỉ có chức năng thuần túy là thiết kế tàu thuyền, đến nay, Công ty đã có đội ngũ gần 40 kỹ sư, 3 tiến sĩ, 162 công nhân lành nghề, sở hữu khu vực sản xuất hơn 35.000m2 với đầy đủ máy móc thiết bị, nhà xưởng, 02 cầu cảng, 03 đơn vị thành viên với những sản phẩm và dịch vụ đa dạng.

Seameco là một trong những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng công nghệ sản xuất composite vào lĩnh vực đóng tàu. Từ những sản phẩm xuồng compsite đầu tiên dài 3 – 4m, đến nay với việc liên tục nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, Seameco đã đóng được những con tàu bằng composite dài đến 30m.

Chúng tôi tự hào khi có được sự tin cậy cuả đông đảo khách hàng là các cá nhân, các cơ quan hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, nước ngoài, liên doanh… thuộc nhiều ngành nghề như: vận tải, du lịch, đánh bắt hải sản, xây dựng, sản xuất, dịch vụ… hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài. Chính vì vậy các sản phẩm của chúng tôi không chỉ có chất lượng cao mà còn phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh cuả khách hàng.

Seameco hiểu rằng nguồn nhân lực là vốn quí nhất. Chúng tôi tuyển dụng, đào tạo, phát triển và duy trì những nhân viên có năng lực, tạo điều kiện thuận lợi,sự lãnh đạo tốt, chế độ lương thưởng tương xứng để nhân viên làm việc và phát triển nghề nghiệp.

Chúng tôi luôn phấn đấu góp một phần sức lực vào nền kinh tế nước nhà và luôn là một doanh nghiệp tốt cuả địa phương và cộng đồng. Ngoài ra, chúng tôi luôn quan tâm đến các công tác xã hội như quyên góp cho đồng bào bị thiên tai lũ lụt, đóng góp cho qũy nghề cá… đúng với truyền thống lá lành đùm lá rách cuả cha ông. Với năng lực và kinh nghiệm cuả mình, chúng tôi cam kết sẽ đem đến cho khách hàng sự hài lòng khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu Seameco.

Trân trọng kính chào!

MỤC LỤC

TỔNG QUAN CÔNG TY	05
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	17
BÁO CÁO TÀI CHÍNH & KIỂM TOÁN	21
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	23
QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG	35
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	38

TỔNG QUAN CÔNG TY

Giới thiệu công ty

Những sự kiện quan trọng

Lĩnh vực hoạt động

Định hướng phát triển

1. Giới thiệu công ty

Tên Công ty	:	Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản
Tên tiếng Anh	:	Seaproducts Mechanical Shareholding Company
Tên giao dịch	:	**Seameco**
Logo	:	
Trụ sở chính	:	211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08.38386923 - 08.38386461
Fax	:	08.38386465
Khu vực sản xuất	:	10F Bùi Văn Ba, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08.38729512 - 38729751
Fax	:	08.38729749
Email	:	seameco@seameco.com.vn
Website	:	www.seameco.com.vn

2. Những sự kiện quan trọng

1984 : Thành lập Chi nhánh Cơ khí Thủy sản III.

05/11/1987 : Chính thức thành lập Công ty Cơ khí Thủy sản III.

1990 : Ứng dụng công nghệ đóng tàu bằng vật liệu composite vào sản xuất.

1992 : Khởi công xây dựng khu vực sản xuất tại Q7 – Tp.HCM.

1993 : Thành lập lại doanh nghiệp nhà nước Công ty Cơ khí Thủy sản III.

1997 : Đưa cầu cảng C1 vào hoạt động.

2000 : Đổi tên thành Công ty Cơ khí Thủy sản, trực thuộc Tổng Công ty Hải sản Biển Đông.

2001 : Nghiên cứu và chế tạo thành công khuôn thép tháo rời cho đóng tàu composite.

2002 : Đổi tên thành Công ty Công nghiệp Thủy sản.

2003 : Hạ thủy tàu đánh bắt xa bờ dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam.

2005 : Được Tổ chức QUACERT cấp Giấy chứng nhận ISO 9001:2000.

2006 : Hạ thủy tàu y tế dài 30m, con tàu dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam; đưa cầu cảng C2 vào hoạt động.

2007 : Công ty chuyển thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản với vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.

2008 : Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 22 tỷ tăng lên 33 tỷ đồng.

2009 : Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 33 tỷ tăng lên 42 tỷ đồng.

2010 : Được Tổ chức QUACERT cấp Giấy chứng nhận ISO 9001:2008.

2011 : Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản thay đổi trụ sở chính của công ty từ 30 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1 sang 211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1 thành phố Hồ Chí Minh

3. Lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực kinh doanh

- Công nghiệp chế tạo máy móc thiết bị thủy sản, đóng mới, sửa chữa, thiết kế tàu vỏ gỗ, sắt, vật liệu composite và sản xuất các sản phẩm composite;
- Nhập khẩu các thiết bị hàng hải, thủy động vơ, phụ tùng các loại, hàng tiêu dùng, vật tư chuyên ngành, phương tiện thủy, phòng hộ, cứu sinh, cứu đắm.
- Xuất khẩu các sản phẩm cơ khí phụ tùng động cơ Diezel, phương tiện vận chuyển và các sản phẩm từ composite, thủy sản, hàng may mặc;
- Cung ứng vật tư;
- Công nghiệp thực phẩm, sản xuất nước đá;
- Kinh doanh dịch vụ cầu cảng;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh thủy sản và vận tải (thủy và bộ);
- Dịch vụ cưa xẻ, chế biến gỗ;
- Tổ chức nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới về tàu thuyền và sản phẩm cơ khí. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới, vật liệu mới, công nghệ thông tin để phục vụ sản xuất kinh doanh và chuyển giao công nghệ;
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
- Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ thể thao, hàng nông sản;
- Kinh doanh kho hàng, bến bãi. (Doanh nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật và không chế biến thực phẩm tươi sống, chế biến gỗ tại các khu dân cư tập trung thuộc Tp Hồ Chí Minh);
- Sản xuất động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Lắp ráp, sửa chữa, bảo trì động cơ nổ, động vơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất, bán buôn nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

Tình hình hoạt động

Tàu tuần ngư, kiểm soát; tàu du lịch, tàu khách; tàu vỏ thép

Sà lan

Sản phẩm composite; ca nô composite

Máy đa năng, máy cắt cỏ, máy bơm nước, máy phát điện

Đầu nén, máy phun thuốc, máy nén khí

Dịch vụ cầu cảng, kho bãi

Thép tấm, tôn cuộn

Nguyên liệu thức ăn gia súc, thủy sản

4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN

Đến năm 2020 SEAMECO sẽ trở thành một trong năm doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong mỗi thị trường sản phẩm và dịch vụ mà Công ty tham gia

SỨ MỆNH

Thông qua việc cung cấp những sản phẩm và dịch vụ đa dạng với chất lượng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng mục tiêu, Công ty sẽ hoạt động và sử dụng vốn có hiệu quả nhằm tạo lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông; tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trong doanh nghiệp; làm tròn nghĩa vụ với nhà nước và xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn được Seameco đưa ra trên cơ sở sứ mệnh của công ty, nhận định thị trường, và hướng đến tầm nhìn tương lai.

Duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hệ thống hành chính nhân sự.

Nâng cao năng lực sản xuất bao gồm vấn đề cơ sở vật chất và nguồn nhân lực.

Phát triển theo tiêu chí tăng trưởng bền vững, tập trung vào các lĩnh vực hoạt động chính.

Tìm kiếm các đối tác mới, mở rộng thị phần công ty.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tình hình hoạt động SXKD 2011

Những thay đổi chủ yếu trong năm

Triển vọng và kế hoạch tương lai

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2011 nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn nảy sinh khi mà nền tăng trưởng phải nhường đường cho lạm phát. Nguồn vốn vay luôn là bài toán đau đầu cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh bởi mức lãi suất thực trả không hề nhỏ.

Seameco cũng chịu những tác động từ bối cảnh vĩ mô này và so với 2010 thì đây quả là một thách thức lớn khi công ty đang sử dụng đòn bẩy tài chính cao.

Tuy nhiên, bằng sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể công ty, năm 2011 Seameco đã đạt được doanh thu 237,164,083,613 đồng, lợi nhuận sau thuế ở mức 2,537,881,978 đồng.

237.16 tỷ đồng doanh thu

2.537 tỷ đồng lợi nhuận

4.588 tỷ đồng nộp ngân sách

Bảng tình hình thực hiện kế hoạch 2011

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ
1	Doanh thu	2O0,000,000,000	237,157,740,886	118.58%
2	Lợi nhuận trước thuế	9,500,000,000	2,947,696,337	31.03%
3	Lợi nhuận sau thuế	7,481,000,000	2,537,881,97	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		624	

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Ngày 10/05 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định bầu Ông Nguyễn Văn Tân làm Chủ tịch Hội đồng quản trị thay cho Ông Nguyễn Hữu Lộc đã từ nhiệm vào ngày 28/04/2011.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Với mục tiêu và định hướng phát triển của công ty, trong những năm tới Seameco sẽ phát triển theo hướng sau:

- Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
- Tăng trưởng chất lượng và tính cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ cung cấp.
- Mở rộng thị phần - tăng trưởng doanh thu.
- Phát triển bền vững
- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn linh hoạt, chi phí thấp.
- Đảm bảo an toàn tài chính, quản lý công nợ chặt chẽ
- Nâng vốn điều lệ lên 67 tỷ đồng bằng phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng.

Hoạt động đầu tư tài chính

- Quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư của công ty.
- Không đầu tư vào các lĩnh vực mạo hiểm nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho công ty.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tình hình tài chính

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

Những tiến bộ đã đạt được

Kế hoạch phát triển tương lai

1. Tình hình tài chính

	ĐVT	2010	2011
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn *(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)*	Lần	1.18	1.17
Khả năng thanh toán nhanh *((TSLĐ - HTK)/Nợ ngắn hạn)*	Lần	1.06	1.10
2. Hệ số nợ			
Tổng nợ/Tổng nguồn vốn	Lần	0.73	0.74
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2.71	2.89
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ*	Vòng	17.54	25.75
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1.59	1.24
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
LNST/Doanh thu thuần	%	3.12%	1.07%
LNST/Vốn chủ sở hữu	%	18.38%	5.17%
LNST/Vốn điều lệ	%	24.15%	6.04%
LNST/Tổng tài sản	%	4.96%	1.33%

Lạm phát tăng cao đã làm cho nhiều doanh nghiệp phải điều tiết hoạt động đầu tư trang thiết bị của mình, các khoản đầu tư công của chính phủ cũng được cắt giảm theo nghị quyết 11, chính vì vậy mà doanh thu của công ty trong năm bị ảnh hưởng khá lớn. Thêm vào đó, công ty đang sử dụng cơ cấu vốn tỷ lệ nợ/ nguồn vốn là 0.73 vào năm 2010, 0.74 cho năm nay, công ty đang phải trả một khoản chi phí lãi vay không nhỏ. Việc này đã tác động trực tiếp đến sự giảm sút của lợi nhuận sau thuế, làm cho các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi giảm đáng kể.

Tuy nhiên, các chỉ số biểu hiện khả năng thanh toán của công ty vẫn được duy trì khá ổn định, đảm bảo được sự an toàn tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Vòng quay hàng tồn kho tăng cao trong năm, khoản tăng này chủ yếu do giá lượng hàng tồn kho vào cuối năm giảm mạnh so với đầu năm.

Giá trị sổ sách tính đến ngày 31/12/2011

Chỉ tiêu *(tính đến 31/12/2011)*	**ĐVT**	**Giá trị**
Tổng tài sản	Đồng	190,867,620,866
Tổng nợ phải trả	Đồng	141,811,775,211
Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	4,064,700
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	**Đồng/CP**	**12,069**

Thông tin về cổ phiếu

- Vốn điều lệ : 42,000,000,000 đồng
- Mệnh giá cổ phần : 10,000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần lưu hành : 4,064,700 cổ phần
- Cổ phần phổ thông : 4,064,700 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi : 0
- Cổ phiếu quỹ : 135,300- không thay đổi so với năm 2010
- Thay đổi vốn góp : không có
- Cổ tức dự kiến 2011 : ít nhất là 5%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ thực hiện/KH
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	200,000,000,000	237,157,740,886	118.58%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	-	11,982,039,547	-
3. Thu nhập khác	-	14,279,435,004	-
4. Lợi nhuận kế toán trước thuế	9,500,000,000	2,947,696,337	31.03%
5. Lợi nhuận sau thuế	7,481,000,000	2,537,881,978	33.92%

3. Những tiến bộ đã đạt được

- Ban lãnh đạo doanh nghiệp kịp thời phối hợp để giải quyết các vấn đề phát sinh hữu hiệu.
- Chăm lo đời sống của CBCNV chu đáo, quan tâm đến đời sống tinh thần cũng như hỗ trợ kịp thời các cá nhân gặp hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt.
- Quan tâm đến công tác công bố thông tin đến cổ đông theo quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo định hướng của HĐQT, phát triển bền vững các ngành nghề: Sản xuất đóng sửa tàu thuyền, gia công cơ khí; Dịch vụ cảng- kho bãi; Kinh doanh máy móc nông ngư cơ, kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản – gia súc, kinh doanh sắt thép… Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2012 được thể hiện qua các chỉ tiêu cơ bản sau

	ĐVT	Kế hoạch 2012	KH 2012/ TH 2011
1. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	180,000	75.90%
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	19,500	111.70%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3,000	101.77%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2,250	88.66%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
&
Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

1. Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (Xin vui lòng xem toàn văn Báo cáo tài chính tại website công ty/ mục quan hệ cổ đông).

2. Bản giải trình báo cáo tài chính và ý kiến kiểm toán

Đơn vị Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Đất Việt, là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ việc Công ty chưa ghi nhận vào kết quả kinh doanh khoản chi phí khấu hao của khu đất Long Điền số tiền 62.755.334 VND (lũy kế đến ngày 31/12/2011 số tiền 169.365.521 VND) ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Thủy Sản tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Qui định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ lưu ý với người đọc báo cáo này rằng: Phần lớn hoạt động thương mại của Công ty là cung cấp nguyên liệu sản xuất thức ăn nuôi cá cho khách hàng là Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 các khoản công nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long đã phát sinh tình trạng chậm thanh toán tiền hàng. Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với phần công nợ phải thu quá hạn, phần còn lại Công ty chưa ước tính được mức độ tổn thất (nếu có) (Xem thuyết minh số VI.2, VI.3). Tùy thuộc vào sự nhìn nhận của các bên liên quan sẽ có sự đánh giá khác nhau về vấn đề trên trong báo cáo tài chính này.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ đồ tổ chức

Nguồn nhân lực

Cơ cấu thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS

1. Sơ đồ tổ chức

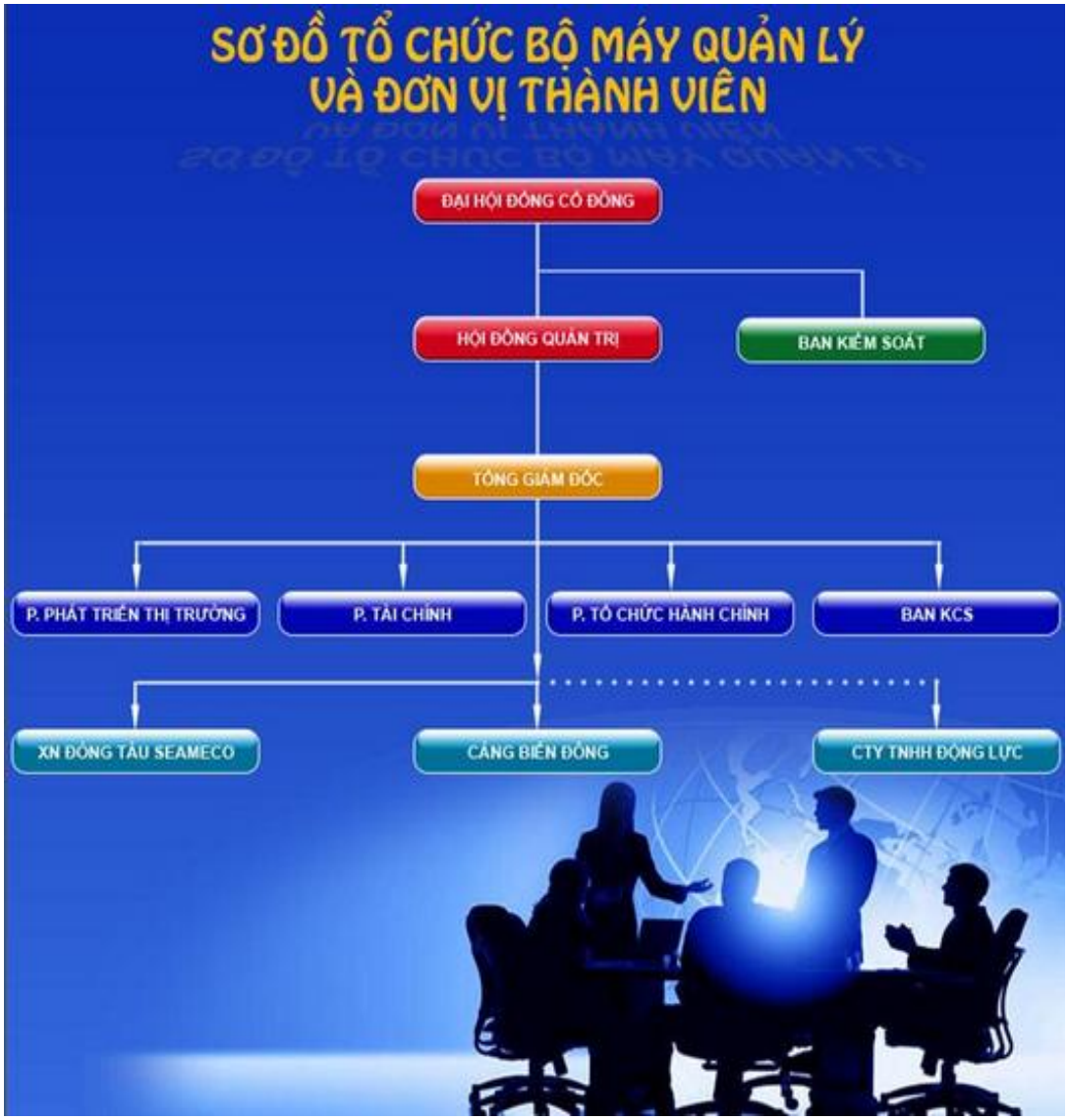

2. Nguồn nhân lực

Với Seameco, nhân lực chính là nguồn tài nguyên quý giá để đưa công ty chạm đến mục tiêu tương lai. Chính vì lẽ đó, công ty luôn đưa ra các chính sách đãi ngộ phù hợp, quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và vật chất đối với đội ngũ CBCNV của mình.

Thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động cho tất cả CBCNV làm việc với công ty. Đối với những lao động chính thức sẽ được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ.

Hằng năm công ty tổng kết thi đua khen thưởng cho các cá nhân xuất sắc. Đồng thời hỗ trợ các cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện thưởng tết cho CBCNV.

Tính đến thời điểm 31/12/2011, toàn thể công ty có tổng cộng **313** người, thu nhập bình quân đạt được là **5,500,000** đồng.

3. Cơ cấu thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS

Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch HĐQT
Bà Bùi Thị Tuyết Mai	Thành viên HĐQT
Ông Trương Tùng Hưng	Thành viên HĐQT
Bà Bùi Thị Nga	Thành viên HĐQT
Ông Trần Vũ Dũng	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Mạnh	Trưởng BKS
Bà Tống Thị Ngọc Oanh	Thành viên BKS
Ông Nguyễn Trường Văn	Thành viên BKS

Ban Tổng Giám Đốc

Bà Bùi Thị Tuyết Mai – Tổng Giám đốc

Số CMND : 030076444 – cấp ngày 6/6/1978tại CA Tp.Hải Phòng

Ngày tháng năm sinh : 19/11/1962

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- 1985 - 1989 : Nhân viên tại Xí nghiệp Quốc Doanh Đồ Gỗ Tp.Cần Thơ
- 1989 - 2001 : Cán bộ kế hoạch, kế toán Công ty Công nghiệp Thủy Sản.
- 2005 - 2006 : Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp Thủy Sản.
- 2007 -2009 : Kế toán trưởng kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy Sản.
- Tháng 5/2009 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Công nghiệp Thủy Sản.

Chức vụ tại SCO : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 884,948 cổ phần. Trong đó

- Cá nhân : 45,000
- Ủy quyền : 839,948 (đại diện phần vốn Nhà nước - chiếm 20%)

Ông Nguyễn Bảy - Phó Tổng Giám đốc

Số CMND : 02249998 – cấp ngày 4/1/1996 tại CA TP.HCM
Ngày tháng năm sinh : 18/8/1959
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác

- 1983 – 1986 : Nhân viên kỹ thuật xí nghiệp đóng tàu và Quốc doanh đánh cá thuộc Sơ Thủy Sản Cửu Long tại thị xã trà vinh, tỉnh Cửu Long
- 1986 – 1990 : Nhân viên kỹ thuật phòng thiết kế -công ty Cơ khí Thủy Sản III.
- 1990 – 1997 : Nhân viên kinh doanh Trung tâm máy – Công ty Cơ khí Thủy Sản III.
- 1998 – 1999 : Phó phòng kinh doanh Trung tâm máy – Công ty Cơ khí Thủy Sản III.
- Năm 2000 : Phó giám đốc Trung tâm máy – Công ty Cơ khí Thủy Sản III.
- 2001 – 2002 : Phó phòng kế hoạch Công ty Cơ khí Thủy Sản III, đổi tên thành CTCP Công nghiệp Thủy Sản.
- 2003 – 2004 : Trưởng phòng kế hoạch CTCP Công nghiệp Thủy Sản.
- 2004 – 2006 : Phó Giám đốc CTCP Công nghiệp Thủy Sản.
- 2007 đến nay :Phó Tổng Giám Đốc CTCP Công nghiệp Thủy Sản.

Chức vụ tại SCO :Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 3.986 cổ phần. Trong đó:

- Cá nhân : 3.986 cổ phần
- Ủy quyền : 0 cổ phần

Ông Trương Tùng Hưng – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND : 025005777 – cấp ngày 3/12/2008 tại CA TPHCM

Ngày tháng năm sinh : 04/08/1973

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ Khí

Quá trình công tác

- 1997 – 1999 : Nhân viên Phòng vỏ tàu Công ty TNHH tàu biển HyunDai - Vinashin
- 1999– 2001 : Nhân viên kinh doanh Trung tâm Máy Công ty Cơ Khí Thủy Sản III
- 2001 – 2004 : Nhân viên phòng kế hoạch Công ty Cơ Khí Thủy Sản III
- 2004 – 2006 : Nhân viên kỹ thuật Xưởng cơ khí Công ty Công nghiệp Thủy Sản.
- 2006 – 2007 : Phó Quản đốc Xưởng cơ khí – Công ty Công nghiệp Thủy Sản
- 2007 – 2008 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Đóng tàu Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản.
- 2008 – 2009 : Giám đốc Xí nghiệp đóng tàu Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Chức vụ tại SCO : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 16.000 cổ phần

Bà Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa – Kế toán trưởng

Số CMND : 022417960 – cấp ngày 7/3/2006 tại CA TPHCM

Ngày tháng năm sinh : 02/08/1969

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- 1993 – 1994 : Nhân viên phòng kế hoạch Công ty Cơ Khí Thủy Sản.
- 1995 – 8/2007 : Nhân viên phòng kế toán Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản.
- 9/2007 – 4/2009: Phó phòng tài chính Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản.
- 5/2009 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản.

Chức vụ tại SCO : Kế toán Trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 53.250 cổ phần.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm soát

Tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty

Thù lao HĐQT, BKS và BTGĐ

Thay đổi nhân sự HĐQT/BKS/TGĐ/ Kế toán trưởng

Giao dịch cổ phiếu của HĐQT/ BKS/TGĐ & người có liên quan

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã có một năm làm việc tích cực, luôn theo sát diễn biến hoạt động của công ty nhằm đề ra những biện pháp kịp thời. Tổng cộng đã có 21 Nghị quyết được HĐQT thông qua trong năm 2011 chủ yếu về các vấn đề sau:

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức
- Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Đại hội cổ đông thường niên 2012
- Thay đổi thành viên HĐQT

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế hoạt động của BKS và Điều lệ Công ty.
- Theo dõi thẩm tra các vấn đề tài chính
- Hoàn thiện Quy chế quản lý nội bộ các nghị quyết và việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như các vấn đề liên quan đền quản lý và điều hành của Công ty.
- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ

3. Kế hoạch tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tăng cường sự phối hợp của Ban kiểm soát – Hội đồng quản trị - Ban điều hành.
- Quản lý chặt chẽ công nợ, tăng cường công tác quản lý rủi ro tài chính.
- Đề ra các nhóm giải pháp mới cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí

4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2011 (VND)
1	**Nguyễn Văn Tân**	**Chủ tịch HĐQT**	**4,000,000**
2	Bùi Thị Tuyết Mai	Thành viên HĐQT	2,000,000
3	Bùi Thị Nga	Thành viên HĐQT	2,000,000
4	Trần Vũ Dũng	Thành viên HĐQT	2,000,000
5	Trương Tùng Hưng	Thành viên HĐQT	2,000,000
7	**Lê Văn Mạnh**	**Trưởng Ban kiểm soát**	**2,000,000**
8	Tống Thị Ngọc Oanh	Thành viên BKS	1,500,000
9	Nguyễn Trường Văn	Thành viên BKS	1,500,000
	TỔNG CỘNG		**17,000,000**

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản)

Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc được chi trả theo chính sách lương và các quy định chung của công ty.

5. Thay đổi nhân sự HĐQT/BKS/Tổng giám đốc/ Kế toán trưởng trong năm

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Tân được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị thay cho Ông Nguyễn Hữu Lộc từ nhiệm ngày 28/04/2011

Ban Tổng Giám đốc :

Không có.

Ban Kiểm soát

Không có

6. Giao dịch cổ phiếu của Hội đồng quản trị/ Ban Tổng Giám đốc/ Ban kiểm soát và những người có liên quan

Bà Đinh Thị Thu – Vợ Ông Nguyễn Văn Tân mua 44,000 cổ phiếu, bắt đầu thực hiện từ ngày 13/10/2011.

7. Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị

Tên họ	Chức vụ	Cổ phần nắm giữ	
		31/12/2010	31/12/2011
Ông Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	34,500	34,500
Bà Bùi Thị Tuyết Mai	Thành viên HĐQT	45,000	45,000
Ông Trương Tùng Hưng	Thành viên HĐQT	16,000	16,000
Bà Bùi Thị Nga	Thành viên HĐQT	55,000	55,000
Ông Trần Vũ Dũng	Thành viên HĐQT	306,518	306,518

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông

Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Thông tin chi tiết về cổ đông nước ngoài

1. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cơ cấu Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	**Tổ chức**	**5**	**2,337,195**	**55.65%**
	Trong nước	5	2,337,195	55.65%
	Nước ngoài	-	-	0.00%
2	**Cá nhân**	**139**	**1,727,505**	**41.13%**
	Trong nước	139	1,727,505	41.13%
	Nước ngoài	-	-	0.00%
3	**Cổ phiếu quỹ**		**1,353,000**	**3.22%**
	Tổng cộng	**144**	**4,064,700**	**100.00%**

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản)

2. Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập

Stt	Cổ đông sáng lập	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
	Cá nhân	**1,353,000**	**32.2143%**
1	Bùi Thị Nga	42,800	1.0190%
2	Nguyễn Tấn Dũng	19,000	0.4524%
3	Trần Ngọc Tuấn	6,750	0.1607%
4	Trần Vũ Dũng	236,385	5.6282%
5	Và 170 cổ đông khác	1,048,065	24.9539%
	Tổ chức		**46.3571%**
1	Tên công ty: Tổng Công ty Hải Sản Biển	1,947,000	46.3571%

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản)

3. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Stt	Cổ đông Nhà nước	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	-Tổng công ty Thủy sản Việt Nam -Địa chỉ: 211 Nguyễn Thái Học, Q1, TP.HCM	1,947,000	46.36%
2	-Công ty cổ phần Biển Tây -135/17/27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh Hồ Chí Minh	352,194	8.39%
3	-Vũ Thị Tuyết Cẩm -Địa chỉ: 33/9 Điện Biên Phủ F.15 Q.Bình Thạnh	206,967	5.93%

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản)

4. Thông tin chi tiết về cổ đông nước ngoài

Không có

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức

Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Không có

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức

Không có

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

STT	CÔNG TY	SỐ CUỐI NĂM
1	Công ty CP Aquafeed Cửu Long	7,203,840,000
2	Công ty CP Biển Tây	4,853,000,000
3	Công ty Công trình giao thông 61	267,993,320
4	Công ty thiết bị Máy Động Lực	445,000,000
5	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Biển Đông	50,000,000